

Số: 100/BC-CCTS.HC

Nghệ An, ngày 21 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác tháng 7 và kế hoạch tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An

I. Kết quả thực hiện công tác tháng 7 năm 2020

1. Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các huyện, thành, thị trong lĩnh vực thủy sản.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương nên công tác tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều thuận lợi.

- Sự tham gia của Đài Truyền hình Nghệ An, phóng viên nhà báo đưa tin, viết bài nên công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng hơn.

b. Khó khăn:

- Một số tàu xa bờ chưa lắp máy giám sát hành trình tàu cá nên theo quy định chưa làm đăng kiểm được.

- Một số tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản nhưng chưa chủ động làm thủ tục cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.

- Các chủ tàu cá không quan tâm tới gói chính sách hỗ trợ máy dò ngang theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh nên đến nay mới có 01/04 chủ tàu đăng ký thực hiện chính sách này.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành: 01 báo cáo và 05 công văn đạt chất lượng tốt.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại đơn vị.

- Làm việc với Phòng PCCC – Công an tỉnh về việc kiểm tra các cơ sở về công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ năm 2020.

- Báo cáo, nộp hồ sơ về việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị.

- Chuẩn bị công tác cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động cơ quan đi du lịch tại Phú Quốc vào tháng 8/2020.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và kiểm định thủy sản.

- Làm tờ trình về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sửa chữa nhà bảo vệ, nhà vệ sinh cơ quan; công trình sửa chữa hàng rào, sân, cổng Chi cục.

- Tiếp tục thực hiện các công tác đấu thầu cho gói thầu “Nâng cấp Website Chi cục Thủy sản Nghệ An” và “Mua sắm trang thiết bị đăng kiểm tàu cá năm 2020”.

2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế

- Thực hiện đúng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Chi cục. Trong tháng Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai hoạt động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU):

Chi cục Thủy sản phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển 33 chuyến công tác, đã kiểm tra được 414 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 10 vụ/10 đối tượng/10 phương tiện, xử phạt vi phạm hành chính 59.500.000 đồng.

Trong đó, từ ngày 06/7 đến 12/7/2020, thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy sản đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tại Quyết định số 137/QĐ-CCTS.TTr ngày 02/7/2020, tiến hành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên vùng biển ven bờ, vùng lộng khu vực biển từ phía Nam Lạch Quèn đến khu vực Đảo Ngư giáp ranh vùng biển Hà Tĩnh. Thành phần đoàn tham gia gồm: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Thủy sản; Đài Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An và đại diện UBND huyện Diễn Châu và thị xã Cửa Lò. Kết quả sau 7

ngày tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển, Đoàn kiểm tra đã phát hiện và xử lý 5 vụ/5 đối tượng/5 phương tiện, xử phạt vi phạm hành chính 36.500.000 đồng.

+ Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Cấp giấy phép khai thác thủy sản: Tổng số lượt tàu cá được cấp giấy phép trong tháng là 174 lượt cấp (169 lượt cấp lại, 05 lượt cấp mới). Lũy kế lượt cấp phép năm 2020 là 1.860 lượt (cấp lại: 1.842 lượt, cấp mới: 18 lượt). Số tàu đã cấp phép (còn hạn) đến hết ngày 20/7/2020: 2.095 /2.591 chiếc, đạt 80,85% tàu thuộc diện phải cấp phép, đạt 87,88% so với kế hoạch năm, tăng 0,19% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thực hiện Đề án Thống kê thu thập số liệu nghề khai thác hải sản tỉnh Nghệ An đến năm 2020: Tổng sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay ước đạt 107.563 tấn. Trong đó: Sản lượng khai thác hải sản: 103.959 tấn (ước đạt 2.060,584 tỷ đồng), bằng 61,15% so với kế hoạch năm, tăng 11,38% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng khai thác thủy sản nội đồng: 3.604 tấn, bằng 72,08% so với kế hoạch năm, tăng 2,33% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 7/2020, sản lượng khai thác hải sản ước đạt 15.689 tấn; sản lượng khai thác thủy sản nội đồng ước đạt 596 tấn.

- Công tác thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá:

Số tàu cá được thẩm định và cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong tháng 7/2020 là 70 tàu cá, tại các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, với tổng số tiền thu phí là 49.000.000 đồng.

Lũy kế thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 629 tàu cá (cấp mới là 627 tàu cá, cấp lại 02 tàu cá), tổng số tiền thu phí là 438.900.000 đồng.

Số tàu cá còn hạn Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá tính đến ngày 20/7/2020 là 735 tàu cá, đạt 58,84% so với tổng số tàu cá thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, bằng 63,91% so với kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh: Chi cục đã xây dựng dự toán chi tiết về tái tạo nguồn lợi thủy sản năm 2020 trình Sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt theo Thông báo số 2024/TC.QLG&CS ngày 25/6/2020 của Sở Tài chính.

- Chi cục đã phối hợp với Đoàn Biên phòng Quỳnh Phương và Quỳnh Thuận trực tiếp cung cấp 200 bản tin dự báo ngư trường với các nghề lưới Rê, Chụp và lưới Vây cho ngư dân. Lũy kế đến 20/7/2020 đã cung cấp trực tiếp 1.400 bản tin dự báo ngư trường với cho ngư dân.

- Công tác điều tra nghề cá thương phẩm thuộc Dự án “Điều tra tổng thể hiện trạng và biến động nguồn lợi hải sản biển Việt Nam” được thực hiện tốt. Tổng số phiếu điều tra trong tháng là 480 phiếu; lũy kế đến ngày 20/7/2020 điều tra được: 3.360 phiếu.

2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý đến ngày 20/7/2020: 3.488 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại 6 ≤ 12 m: 800 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.791 chiếc.

Tổng số tàu cá còn hạn đăng kiểm là 1.507/1.791 chiếc, đạt 84,14%. So với cùng kỳ năm 2019 tăng 15,47%.

Tổng số lao động toàn tỉnh: 16.082 người, số lao động khai thác vùng khơi là 9.079 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá: Số tàu cá đăng kiểm: 281 tàu; Số tàu cá đăng ký: 58 tàu; Số tàu xóa đăng ký: 02 tàu (bán ngoại tỉnh).

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: Số cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát trong tháng là 08 lượt cơ sở. tăng 88,89% so với cùng kỳ năm 2019. 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

- Công tác xét duyệt thiết kế: Trong tháng, Chi cục đã phê duyệt được 03 bộ hồ sơ thiết kế hoàn công cải hoán tàu cá. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Về công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản:

Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng:

Chi cục cử cán bộ xuống từng địa phương để chỉ đạo chỉ đạo công tác sản xuất và nắm bắt tình hình nuôi trồng thủy sản tại các địa phương, trong đó tập trung việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân hồ sơ thủ tục cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi chủ lực tại các vùng có diện tích nuôi tôm.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất toàn tỉnh 7 tháng đầu năm 2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 18.670 ha; bằng 88,9% so với kế hoạch; bằng 100,08% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 16.805 ha; diện tích nuôi mặn lợ 1.865 ha (diện tích nuôi tôm là 1.680 ha).

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 34.513 tấn; bằng 60,55% so với kế hoạch; tăng 4,82% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng nuôi ngọt 27.217 tấn; nuôi mặn lợ 7.296 tấn (sản lượng nuôi tôm là 4.766 tấn).

+ Sản xuất giống thủy sản: Sản xuất, ương dưỡng tôm giống ước đạt 1.300 triệu con, bằng 70,12% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất cá giống đạt 470 triệu giống.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất trong tháng 7/2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 287 ha, tăng 0,08% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.627 tấn; tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Sản xuất giống: Sản xuất, ương gieo tôm giống ước đạt 158 triệu con, bằng 90,8% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh:

Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh, cụ thể: 11 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và 09 mẫu tôm ở sông, kênh cấp.

+ Kết quả kiểm tra mầm bệnh: 02/11 mẫu dương tính với vi rút đốm trắng, đó là vùng sông Mai Giang – vùng nuôi Quỳnh Bảng/Quỳnh Thanh; Sông Mai Giang – vùng nuôi Mai Hùng.

+ Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Kiểm tra hướng dẫn thực hiện chính sách áp dụng công nghệ mới về nuôi tôm: Triển khai lựa chọn 03 mô hình nuôi tôm Thẻ chân trắng tại các vùng nuôi tôm của thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc nhằm lựa chọn 03 mô hình đáp ứng đủ điều kiện để thụ hưởng chính sách áp dụng công nghệ mới về nuôi tôm và đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định 510/QĐ-SNN-KHTC phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản năm 2020.

- Kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán và chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông: Tiến hành kiểm tra 19 cơ sở, kết quả 19/19 cơ sở đáp ứng đủ điều kiện mua bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản theo quy định.

Đồng thời lấy 05 mẫu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiện nay đang gửi mẫu chờ kết quả phân tích.

- Tổ chức tham quan học tập mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc Hương gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai điều tra đợt 1 khảo sát các hộ nuôi, cơ sở thu mua và cán bộ quản lý tại các địa phương về việc quản lý, sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh trong nuôi trồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.6. Công tác Trạm Bờ

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 1.024 tàu, trong đó năm 2020 là 77 tàu.

Trong tháng Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX 1700 cho 15 tàu cá. Từ đầu năm 2020, đã niêm phong máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700 cho 319 tàu cá; kiểm tra tháo niêm phong máy VX 1700 cho 113 tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa. Kết quả: Đạt yêu cầu.

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm Bờ từ đầu năm 2020 đến nay là 241 tàu (653 chuyến).

+ Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 48/QĐ-TTg đợt I năm 2020, hiện tại đã tiếp nhận 63 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định đợt I.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 1.110 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (239 tin nhắn của tàu cá hoạt động trên các vùng biển xa); 120 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công; Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Bản tin Dự báo ngư trường, Chỉ thị 3727/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác qua đàm thoại 42 lần đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Thông báo hỗ trợ 02 trường hợp tàu cá NA-90253-TS bị cháy chìm trên biển và 01 thuyền viên tàu NA-90075- TS bị rơi xuống biển mất tích khi đang đi khai thác

- Phối hợp với các Đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình bàn giao và lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt cho 976 tàu/1.249 tàu (đạt 78,14%).

- Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 19001746.

- Làm việc và lập biên bản đối với 03 tàu cá vi phạm vùng biển theo công văn số 3852/UBND-NC về việc tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển Trung Quốc, trong Vịnh Bắc Bộ.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành máy giám sát hành trình và hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ cho thết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Thực hiện 11 mẫu quan trắc môi trường đạt chất lượng tốt. Trong đó: 02/11 mẫu dương tính.

2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 538.856.000 đồng. Trong đó:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép khai thác thủy sản: 428.956.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 109.900.000 đồng.

- Lũy kế thu phí, lệ phí đến ngày 20/7/2020:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 1.499.164.000 đồng;

- + Phí quản lý chất lượng trong NTTS: 5.700.000 đồng;
- + Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 502.860.000 đồng.

2.2.10. Một số công tác khác

- Viết 04 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Tổ chức Hội thảo: “Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và 2 năm thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ” tổ chức tại Nhà Khách Nghệ An vào ngày 19/6/2020.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công” trên cổng thông tin điện tử Nghệ An năm 2020.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

3. Một số tồn tại và nguyên nhân

3.1. Tồn tại

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6-<12m còn 139 tàu theo số liệu quản lý đã hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản nhưng chưa làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản theo đúng quy định của Luật Thủy sản 2017.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên có 357 tàu cá đã hết hạn giấy phép nhưng chưa làm thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản.

- Tàu cá của một số địa phương đang chậm trễ đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3.2. Nguyên nhân

- Đội tàu cá có công suất máy dưới 20cv trước đây, nay thuộc số tàu có chiều dài từ 6-12m chưa có chứng chỉ thuyền trưởng, không đủ điều kiện cấp phép khai thác thủy sản; Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên: Do một số tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản, chưa đăng kiểm và một số tàu do chủ tàu chưa chủ động làm thủ tục cấp lại Giấy phép khi Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn.

- Một số tàu cá ở các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu đã hết hạn đăng kiểm, cấp Giấy phép khai thác nên hiện nay đang triển khai đăng kiểm và cấp giấy phép KTTS.

- Về công tác ATVSTP tàu cá: Do điều kiện kinh tế của một số tàu cá nên đang còn khó khăn trong đóng các khoản phí, lệ phí.

II. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 8/2020

1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trực đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lòng biển Nghệ An trong năm 2020 từ ngày 04/8 đến 10/8/2020.

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản cho các chủ tàu cá đến làm việc trực tiếp tại Chi cục và tại các cửa lạch.

- Triển khai công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá tại các xã/phường trong toàn tỉnh đặc biệt chú trọng các địa phương thuộc huyện Quỳnh Lưu và Diễn Châu, Nghi Lộc và TX Cửa Lò.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung của Quyết định 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An.

- Phối hợp Tổng cục Thủy sản tổ chức các lớp Tập huấn tuyên truyền biển đảo và các quy định Luật thủy sản 2017, chống khai thác IUU và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với Cục Thống kê Nghệ An, Chi cục Thống kê các huyện/thị ven biển điều tra, tổng hợp báo cáo số liệu sản lượng khai thác hải sản.

- Tiếp nhận thông tin của Viện Nghiên cứu Hải phòng và các kênh thông tin khác, cung cấp bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản cho tháng 8/2020.

- Thực hiện Đề án 47.

4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

- Tổ chức 04 lớp “Tập huấn văn bản pháp luật và các quy định trong lĩnh vực đăng kiểm, đăng ký tàu cá theo Luật thủy sản mới”

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU).

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.
- Quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.
- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.
- Hướng dẫn các thủ tục hồ sơ cho 03 mô hình đáp ứng đủ điều kiện để thụ hưởng chính sách áp dụng công nghệ mới.

6. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.
- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.
- Tiếp nhận và hướng dẫn các chủ tàu hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg.
- Cấp giấy xác nhận tàu cá khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.
- Trực và tiếp nhận thông tin đường dây nóng 18001746.
- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.
- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.
- Phát thông báo trên tần số 8058Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).
- Trực công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.
- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.
- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

9. Một số nhiệm vụ khác

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

III. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thủy sản cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-HC. *antb*

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 100/BC-CCTS.HC ngày 21 tháng 7 năm 2020)

Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 7/2020

TT	Địa Phương	Số tàu phải cấp	Cấp phép trong tháng		Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	So với KH năm 2020 (%)
			Cấp mới	Cấp lại				
1	Tx. Hoàng Mai	867	4	18	782	90,20	-	-
2	Quỳnh Lưu	702	1	48	584	83,19	-	-
3	Diễn Châu	617	-	97	446	72,29	-	-
4	Nghi Lộc	188	-	-	105	55,26	-	-
5	Tx. Cửa Lò	212	-	6	177	83,49	-	-
6	TP Vinh	5	-	-	1	20	-	-
Tổng cộng		2.591	5	169	2.095	80,85	100,19	87,88

Bảng 2. Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả công tác từ ngày 18/6 đến ngày 17/7/2020

TT	Nội dung	Thực hiện từ 18/6 đến 17/7/2020	Lũy kế từ đầu năm	% So với cùng kỳ năm 2019
I	Kết quả đạt được			
1	Tổng số tàu	3.488	3.488	99,12
-	Tổng số tàu >90CV	1.249	1.249	95,56
2	Tổng công suất toàn tỉnh (CV)	661.668	661.668	100,80
II	Kế hoạch của Chi cục			
1	Tỷ lệ số tàu đã đăng kiểm (%)	84	84	115,47

II	Các chỉ tiêu khác			
1	Công suất bình quân (CV/tàu)	190	190	103,51
2	Tổng công suất ≥ 90 CV	598.311	598.311	99,09
-	Công suất bình quân tàu ≥ 90 CV (CV/tàu)	433	433	102,47
3	Số tàu đăng ký	58	268	152,63
-	Số tàu đóng mới nội tỉnh	-	3	-
-	Số tàu cải hoán	13	40	76,47
-	Số tàu mua nội tỉnh	34	139	188,89
-	Số tàu mua ngoại tỉnh	7	17	350,00
-	Số tàu đăng ký lại	4	69	1,74
4	Số tàu đăng kiểm	281	794	122,17
5	Số tàu xóa đăng ký	2	21	66,67
6	Số lượt cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát	8	71	88,89
7	Số lượt tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán	18	130	52,94

Bảng 3. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 7/2020

TT	Địa phương	<6 m	6-<12 m	≥ 12 m	Trong đó					Tổng
					12-< 15 m	15- < 20 m	20-< 24 m	24-< 30 m	≥ 30 m	
I	T.X HOÀNG MAI	108	373	494	85	257	96	54	2	975
1	Quỳnh Lập	-	35	175	20	39	69	45	2	210
2	Quỳnh Phương	108	276	269	58	176	26	9	-	653
3	Quỳnh Dị	-	62	50	7	42	1	-	-	112
II	QUỲNH LƯU	266	143	559	19	254	117	165	4	968
1	Quỳnh Lương	92	1	-	-	-	-	-	-	93
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1

4	Quỳnh Nghĩa	50	2	106	1	12	22	71	-	158
5	Tiên Thủy	-	102	142	9	32	32	65	4	244
6	An Hòa	45	-	28	-	27	1	-	-	73
7	Quỳnh Long	59	5	83	-	8	56	19	-	147
8	Quỳnh Ngọc	10	2	1	-	1	-	-	-	13
9	Quỳnh Thọ	-	-	10	-	8	2	-	-	10
10	Sơn Hải	4	31	184	9	166	2	7	-	219
11	Quỳnh Thuận	5	-	4	-	-	2	2	-	9
III	DIỄN CHÂU	387	8	609	363	242	1	2	1	1.004
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28
2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	214	84	129	-	1	-	214
5	Diễn Ngọc	-	6	376	267	106	1	1	1	382
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	12	10	2	-	-	-	57
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	171	17	14	-	3	-	-	299
1	Nghi Tiến	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	64	4	3	-	1	-	-	101
3	Nghi Quang	45	41	3	2	-	1	-	-	89
4	Nghi Xuân	3	17	5	5	-	-	-	-	25
5	Phúc Thọ	15	49	5	4	-	1	-	-	69
V	T.X CỬA LÒ	16	100	112	61	18	29	4	-	228
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	67	61	14	16	27	4	-	128
3	Nghi Hải	8	13	42	39	1	2	-	-	63
4	Nghi Hòa	4	-	4	4	-	-	-	-	8
5	Thu Thủy	1	1	3	2	1	-	-	-	5
VI	T.P VINH	9	5	-	-	-	-	-	-	14
1	Hưng Hòa	9	5	-	-	-	-	-	-	14
	Tổng	897	800	1.791	542	771	246	225	7	3.488

Bảng 4. Báo cáo danh sách tàu cá đã thực hiện đăng ký, đăng kiểm năm 2020 theo từng địa phương

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ TÀU			Số tàu đã cấp đủ giấy tờ đến 17/7	SỐ TÀU ĐĂNG KIỂM TỪ 18/6- 17/7/2020								SỐ TÀU ĐĂNG KÝ TỪ 18/6- 17/7/2020					Xóa đăng ký từ 18/6- 17/7/ 2020	Tỉ lệ % số tàu đã cấp đủ giấy tờ	
		Tổng	< 12 m	≥ 12 m		Tổng	Hàng năm	Trên đà	Định kỳ	Cải hoán	ĐM	Mua tàu		Tổng	Đăng ký lại	Cải hoán	ĐM	Mua tàu			
												Nội tỉnh	Ng. tỉnh					Nội tỉnh			Ng. tỉnh
I	HOÀNG MAI	975	481	494	467	19	1	-	-	13	-	1	4	26	1	11	-	7	7	-	94,53
1	Quỳnh Lập	210	35	175	162	6	-	-	-	1	-	1	4	8	-	1	-	2	5	-	92,57
2	Quỳnh Phương	653	384	269	256	13	1	-	-	12	-	-	-	15	1	10	-	3	1	-	95,17
3	Quỳnh Dị	112	62	50	49	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	2	1	-	98,00
II	QUỖNH LƯU	968	409	559	483	7	4	1	1	-	-	1	-	4	-	-	-	4	-	1	86,40
1	Quỳnh Lương	93	93	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quỳnh Bảng	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Quỳnh Minh	1	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Quỳnh Nghĩa	158	52	106	106	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Tiền Thủy	244	102	142	118	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	83,10
6	An Hòa	73	45	28	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71,43
7	Quỳnh Long	147	64	83	76	3	2	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	1	-	1	91,57
8	Quỳnh Ngọc	13	12	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Quỳnh Thọ	10	-	10	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80,00
10	Sơn Hải	219	35	184	151	4	2	1	1	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	82,07
11	Quỳnh Thuận	9	5	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
III	DIỄN CHÂU	1.004	395	609	456	403	274	58	47	3	-	21	-	28	3	2	-	23	-	1	74,88
1	Diễn Hùng	28	27	1	1	1	1	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	100,00
2	Diễn Hải	52	50	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00

3	Diễn Kim	71	67	4	4	2	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00	
4	Diễn Bích	214	-	214	173	142	112	15	7	2	-	6	-	7	-	1	-	6	-	1	80,84
5	Diễn Ngọc	382	6	376	266	248	150	43	39	1	-	15	-	19	1	1	-	17	-	-	70,74
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	57	45	12	11	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	91,67
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	299	282	17	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	76,47
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	101	97	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
3	Nghi Quang	89	86	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
4	Nghi Xuân	25	20	5	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80,00
5	Phúc Thọ	69	64	5	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80,00
V	T.X CỬA LÒ	228	116	112	88	3	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78,57
1	Nghi Tân	24	22	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
2	Nghi Thủy	128	67	61	42	3	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	68,85
3	Nghi Hải	63	21	42	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92,86
4	Nghi Hòa	8	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	5	2	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
VI	TP VINH	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hưng Hòa	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng toàn tỉnh		3.488	1.697	1.791	1.507	432	281	59	49	16	-	23	4	58	4	13	-	34	7	2	84,14

Bảng 5. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 7/2020

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)									Lũy kế			
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So với kế hoạch năm (%)
1	Sản lượng khai thác	170.000	22	1.433	3.940	4.935	5.359	15.689	304,677	110,19	9,23	103.959	2.060.584	111,38	61,15
1	Tôm	4.500	-	-	-	21	15	36	2,880	189,47	0,80	202	16.340	121,69	4,49
2	Cá chọn	32.000	12	511	611	665	756	2.555	114,975	123,13	7,98	16.743	767.715	140,91	52,32
3	Cá xô	68.000	1	612	1.675	1.765	2.065	6.118	110,124	109,68	9,00	40.843	739.946	107,83	60,06
4	Cá tạp	42.500	-	279	1.642	2.277	2.078	6.276	50,208	104,25	14,77	40.967	334.438	105,15	96,39
5	Mực ống	7.500	8	5	12	22	52	99	7,425	159,68	1,32	760	58.455	113,43	10,13
6	Mực nang	2.500	1	15	-	16	14	46	2,990	143,75	1,84	366	23.950	106,71	14,64
7	Ghẹ	1.500	-	11	-	13	11	35	2,975	109,38	2,33	294	25.140	108,89	19,60
8	Khác	11.500	-	-	-	156	368	524	13,100	124,76	4,56	3.784	94.600	119,37	32,90
2	Sản lượng nội đồng	5.000						596	11,920	135,15	11,92	3.604	76.875	102,33	72,08

Bảng 6. Kết quả ước thực hiện kế hoạch Nuôi trồng thủy sản 7 tháng năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ước TH 6 tháng	Ước TH tháng 7	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							7 tháng so KH năm 2020	Tháng 7 so cùng kỳ năm 2019	7 tháng so cùng kỳ năm 2019
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	57.000	28.886	5.627	34.513	60,55	103,70	104,82
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		24.160	3.057	27.217		103,52	104,89
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		4.726	2.570	7.296		103,92	104,56
	Tôm	Tấn		2.680	2.086	4.766		103,32	104,02
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.000	18.383	287	18.670	88,90	103,61	100,08
1	Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	18.600	16.705	100	16.805	90,35	100,00	100,00
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.400	1.678	187	1.865	77,71	103,31	99,79
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.498	182	1.680		102,82	101,08
III	Sản xuất giống			-		-			
	Lượng tôm giống P15	tr.con		1.142	158	1.300		90,80	70,12
	Tôm sú	tr.con		197	8	205		200,00	57,91
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		945	150	1.095		88,24	73,00
	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		470		470			100,00

